TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST
Ngày : 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục
2. Bà Nguyễn Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/PHẠM VĂN T (Phạm Anh T); sinh năm 1989 tại Thành phố K; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn A (chết) và bà Võ Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ngọc T (không đăng ký kết hôn), con: 01 người (sinh ngày 22/3/2021); tiền án: Bản án số 185/2012/HSST ngày 17/7/2012 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng 03 ngày tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 76/2013/HSST ngày 21/5/2013 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 78/2015/HSST ngày 22/5/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 108/2015/HSPT ngày 23/7/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Tiền sự: Quyết định số 317/2018/QĐ-TA ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; tạm giữ, tạm giam: 31/01/2021 (Có mặt)

2/LÊ PHƯƠNG K; sinh năm 1987 tại Thành phố K; nơi đăng ký đường C, Phường P, Quận Y, Thành phố K; nghề nghiệp: Thợ sửa khóa; trình độ học vấn:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà Huỳnh Thị H; vợ : Lê Thị Ngọc G (đã ly hôn), con : 01 người; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 413/2006/HSPT ngày 11/8/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Quyết định số 100/QĐ-TA ngày 13/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng; tạm giữ, tạm giam 31/01/2021(Có mặt)

3/LÂM CƠ C; sinh năm 1988 tại Thành phố K; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường H, Quận M, Thành phố K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Bửu K và bà Trịnh Thị Thu H; Vợ: Nguyễn Thảo N, con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 31/01/2021(Có mặt)

4/ NGUYỄN THỊ NGỌC M; sinh năm 1983 tại Thành phố K; nơi đăng ký thường trú: Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố K; Chỗ ở : đường Y, phường A, quận N, Thành phố K; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị P; Chồng: Phạm Văn T (không đăng ký kết hôn); con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh ngày 22/3/2021); tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: 31/01/2021 đến 07/4/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại (Có mặt)

Bị hại :

1/Anh Võ Văn B – sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: đường G, phường T, thị xã A, tỉnh An Giang (Có mặt)

2/Chị Mai Lý A – sinh năm 2000; HKTT: đường M, phường T, Thành phố H, tỉnh S; tạm trú: đường V, phường H, Thành phố H, tỉnh S (Có mặt)

3/Chị Nguyễn Trần Khánh T – sinh năm 1986; HKTT : đường L, Phường X, Quận P, Thành phố K; tạm trú: đường C, Phường N, quận T, Thành phố K (Vắng mặt)

4/Anh Trần Minh N – sinh năm 2000; địa chỉ cư trú : Đường Y, thị trấn M, huyện N, tỉnh E (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Ông Trần Đình L – sinh năm 1962; địa chỉ cư trú : Đường Y, thị trấn M, huyện N, tỉnh E (Vắng mặt)

2/Chị Nguyễn Thị Kim S – sinh năm 1998; địa chỉ cư trú : đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh P (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 29/01/2021, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Phương K và Lâm Cơ C cùng uống cà phê tại quán cà phê ở chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11. Trong lúc uống cà phê, T rủ K và C đi trộm cắp tài sản tại nhà trọ đường Âu Cơ, Phường 9, Tân Bình vì trong một lần đi ngang nhà trên T để ý, quan sát thấy trong sân nhà có nhiều xe gắn máy, C và K đồng ý. T phân công K nhiệm vụ phá khóa cổng nhà, C làm nhiệm vụ điều khiển xe trộm cắp được đi cất giấu và cảnh giới, M ngồi ngoài trông xe và đăng bán xe khi trộm cắp được, còn T trực tiếp bẻ khóa xe máy trộm cắp. Sau đó, T điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển số 36G5-290.29 của T chở K đến nhà số 86/99/11 Âu Cơ, Phường 9, Tân Bình để xem ổ khóa nhà rồi chở K về lại quán cà phê.

Đến 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy chở M, K điều khiển xe máy Honda Vario màu đỏ biển số 59F2-292.52 của K về nhà trọ của T tại địa chỉ đường A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, riêng C đi về nhà. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe máy 72K1-547.60 đến nhà trọ của T. Tại nhà T, K dùng dũa, kiềm chế tạo 01 chìa khóa để mở ổ khóa nhà số 86/99/11 Âu Cơ bằng kim loại. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 30/01/2021, T điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển số 36G5-290.29 chở M, C điều khiển xe máy Yamaha Mio Classico biển số 72K1-547.60 chở K, đến trước nhà số 86/99/11 Âu Cơ, Phường 9, Tân Bình thì dừng xe lại trước cửa nhà. T nói M điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển số 36G5-290.29 ra đầu hẻm đứng cảnh giới, còn T và K xuống xe đi bộ đến cửa nhà, K luồn tay vào lỗ trên cửa rồi dùng chìa khóa đã chế tạo để mở ổ khóa bên trong. Sau khi mở được khóa nhà, K điều khiển xe máy ra đầu hẻm để cảnh giới, còn T và C vào bên trong sân nhà, T lấy đoản mở được khóa xe Honda Click màu trắng biển số 67H1-582.68 của anh Võ Văn B giao cho C dắt ra ngoài và mở tiếp khóa xe Honda Blade màu đen, biển số 79N2-760.03 của chị Mai Lý A rồi dắt lùi xe ra ngoài đường. T khép cửa cổng nhà lại, cùng C điều khiển 02 xe máy vừa trộm cắp được chạy ra đầu hẻm. Thấy C và T đã trộm được xe chạy ra, nên M và K cùng điều khiển xe chạy theo sau tẩu thoát, cả nhóm đem 02 xe máy vừa trộm cắp được đến bãi xe chung cư Huỳnh Văn Chính 2, phường Phú Trung, quận Tân Phú gửi giữ.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe máy chở M, C điều khiển xe máy chở K quay lại nhà 86/99/11 Âu Cơ, Phường 9, Tân Bình. K và M tiếp tục đứng ngoài trông xe và cảnh giới. T và C vào trong sân nhà, T dùng đoản mở được khóa xe Honda Blade màu đỏ đen biển số 77G1-524.53 của anh Trần Minh N giao xe cho C dắt ra ngoài và mở tiếp khóa xe Honda Vision biển số 72K1-071.96 của chị Nguyễn Trần Khánh T dắt xe ra ngoài đường. Cả nhóm điều khiển xe tẩu thoát về nhà trọ của T tại địa chỉ 881/16 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân và cất giấu 02 xe máy trộm cắp được tại đây.

Sau đó, T điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển số 36G5-290.29 chở C và K đến chung cư Huỳnh Văn Chính 2, lấy 02 chiếc xe máy trộm được lần đầu đem về nhà trọ của T. Tại đây, T thực hiện việc tráo đổi biển số xe của các xe đã lấy trộm

được (biển số xe Honda Click gắn sang xe Honda Vision, biển số xe Honda Blade màu đỏ đen gắn sang xe Honda Click, biển số xe máy Honda Vision sang xe Honda Blade màu đỏ đen, riêng xe máy Honda Blade màu đen biển số 79N2-76003 không bị thay biển số). Sau đó, đem 04 xe vừa trộm cắp được đi gửi tại chung cư Lê Thành, số 198A Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân.

Sau đó, M lên mạng Facebook dùng tài khoản cá nhân, đăng bán 04 xe vừa trộm cắp được và thỏa T với 01 tài khoản Facebook (không nhớ tên) bán hai xe Honda Vision và xe Honda Blade màu đen với giá 15.000.000 đồng, địa điểm mua bán tại chung cư Lê Thành. M nói T đến chung cư Lê Thành để bán xe, T đến chung cư Lê Thành gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), T vào bãi xe, lấy xe Honda Balde màu đen biển số 79N2-760.03 ra giao và nhận 4.000.000 đồng, người đàn ông nói sẽ chuyển khoản tiếp 11.000.000 đồng và lấy xe Honda Vision sau, đồng thời tháo biển số xe 79N2-760.03 đưa lại cho T, nhưng sau đó người này không chuyển khoản, không quay lại mua tiếp xe Honda Vision. Do trước đó, T đã thông báo với C và K là 02 bán xe được 15.000.000 đồng, mỗi người sẽ được chia 4.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ bán được chiếc xe Honda Blade màu đen với giá 4.000.000 đồng, nên T đã nói M đăng lên mạng và bán 01 xe Honda Airblade của T được 9.500.000 đồng, lấy tiền ứng trước chia cho K và C. Sau khi bán được xe, M đã xóa các bài đăng bán xe trên trang Facebook.

Qua điều tra truy xét, đến chiều ngày 30/01/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với T, K, C và M, đồng thời thu giữ được 03 xe máy gồm: xe Honda Blade biển số 77G1-52453, xe Honda Click biển số 67H1-582.68 và xe Honda Vision biển số 72K1-07196.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T, Lê Phương K, Lâm Cơ C và Nguyễn Thị Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng:

- 01 xe Honda Blade biển số 77G1-524.53, trị giá 14.000.000 đồng; 01 xe Honda Vision biển số 72K1-071.96, trị giá 14.000.000 đồng; đã thu hồi trả lại cho các bị hại Trần Minh N và Nguyễn Trần Khánh T,

- 01 xe Honda Click biển số 67H1-582.68 (biển số giả), trị giá 20.000.000 đồng; xe có số máy, số khung nguyên thủy. Qua làm việc, anh Võ Văn B khai mua tại cửa hàng bên Campuchia mang về Việt Nam sử dụng, biển số xe được 01 người khác cho. Qua điều tra, xác minh chưa xác định được tình trạng sở hữu hợp pháp của xe.

- 01 xe Honda Blade biển số 79N2-760.03, trị giá 16.000.000 đồng (không thu hồi được), chị Mai Lý A yêu cầu được bồi thường 15.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 119/HĐĐGTS-TTHS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 64.000.000 đồng.

- 03 USB chứa video ghi lại hiện trường vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án).

- 01 xe Yamaha Exciter biển số 36G5-290.29 (phương tiện dùng vào phạm tội, xe mang biển số giả), T khai mua trên mạng "Chợ Tốt" với giá 10.000.000 đồng. Qua giám định xe có số khung, số máy không đổi và có biển số thật 92M1-128.52 do anh Trương Huy Quang đứng tên sở hữu, hiện nay chưa làm việc được với anh Quang, Cơ quan điều tra đăng công báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, tạm nhập kho vật chứng.

- 01 xe Yamaha Mio Classico biển số 72K1-547.60 (phương tiện dùng vào phạm tội, xe mang biển số giả), C khai mua trên mạng "Chợ Tốt" với giá 2.000.000 đồng. Qua giám định xe có số khung, số máy không đổi, xe có biển số thật 66L1-092.79 do chị Nguyễn Thị Kim S đứng tên sở hữu. Qua làm việc, chị S khai xe bị mất vào tháng 9/2020 tại Quận 6, Cơ quan điều tra đã thông báo cho Công an Quận 6 để tiến hành điều tra theo thẩm quyền và trả lại xe cho chị S. Nhập kho vật chứng biển số xe.

- 01 bộ đoản tự chế gồm 02 khóa, 01 đầu đoản, 01 cây tuốc nơ vít.

- 01 áo khoác T mặc khi phạm tội; 01 giấy thông báo tạm ngưng cung cấp điện tên Huỳnh Thị Thanh D; 01 thẻ giữ xe số 6748 của bãi xe chung cư Lê Thành (thẻ xe các bị can gửi xe trộm cắp).

- 01 biển số xe 79N2-760.03 đã trả lại bị hại Mai Lý A.

- Ngoài ra thu giữ của K 01 điện thoại Oppo và 01 xe Honda Vario màu đỏ, biển số 59F2-292.52 (gửi tại phòng trọ của T); thu giữ của C 01 điện thoại Xiaomi; thu giữ của M 01 điện thoại Oppo.

- Số tiền 4.000.000 đồng do Lê Phương K nộp lại.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lê Phương K, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a, c, g khoản

2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lâm Cơ C, Lê Phương K, Nguyễn Thị Ngọc M từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mai Lý A số tiền 11.000.000 đồng.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Lê Phương K, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hành vi cùng bàn bạc thống nhất, phân công cụ thể vai trò cho từng người, lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Phạm Văn T, Lê Phương K, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: lần thứ 1 chiếm đoạt 01 xe Honda Blade biển số 79N2-760.03, trị giá 16.000.000 đồng của chị Mai Lý A và 01 xe Honda Click biển số 67H1-582.68, trị giá 20.000.000 đồng của anh Võ Văn B; lần thứ 2 chiếm đoạt 01 xe Honda Blade biển số 77G1-524.53, trị giá 14.000.000 đồng của anh Trần Minh N và 01 xe Honda Vision biển số 72K1-071.96, trị giá 14.000.000 đồng của chị Nguyễn Trần Khánh T. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 64.000.000 đồng. Các bị cáo phạm tội có tổ chức, trong đó vai trò bị cáo T là người tổ chức, đề xướng, rủ rê, chuẩn bị dụng cụ phương tiện và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo C, K, M là đồng phạm giúp sức tích cực: K với nhiệm vụ làm dụng cụ và bẻ khóa, C cảnh giới và điều khiển xe trộm được cất giấu, M cảnh giới và đăng bán xe trộm cắp được. Viện kiểm sát nhân

dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Đối với bị cáo T đã có tiền án chưa được xoá, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu bản thân các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội do đó cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo từ bỏ ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K đã tự nguyện nộp lại khoản tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo M khi phạm tội đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo M và bị cáo C chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh N, Nguyễn Trần Khánh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Đình L, Nguyễn Thị Kim S đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Mai Lý A yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Blade biển số 79N2-760.03 mà các bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo K đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (tiền bán xe của chị A). Tại phiên tòa, chị A yêu cầu nhận lại số tiền này và cấn trừ vào nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo, yêu cầu các bị cáo bị cáo T, C, M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 11.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý. Xét trình bày và yêu cầu bồi thường của chị A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 xe Honda Click màu trắng, số khung CN125K-8009873, số máy CN125KE-8009873. Qúa trình điều tra, xác minh chưa xác định được tình trạng sở hữu hợp pháp của xe, bị hại Võ Văn B trình bày xe anh mua ở Campuchia làm phương tiện đi lại, chưa kịp làm giấy tờ nhưng đã bị mất giấy mua bán, tùy Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định, anh không ý kiến yêu cầu gì. Xét bị hại Võ Văn B không xuất trình được tài liệu, chứng từ hợp pháp của xe máy, không chứng minh được nguồn gốc xe hợp pháp nên không có cơ sở trả lại chiếc xe này cho anh Biên mà cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 03 USB chứa video ghi lại hiện trường vụ án, là tài liệu chứng cứ về hành vi phạm tội của các bị cáo cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 xe Yamaha Exciter số khung RLCUG0610FY070883, số máy G3D4E080285, bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ đoản tự chế gồm 02 khóa, 01 đầu đoản, 01 cây tuốc nơ vít là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác màu xanh là vật dụng cá nhân bị cáo T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy thông báo tạm ngưng cung cấp điện tên Huỳnh Thị Thanh D; 01 thẻ giữ xe số 6748 của bãi xe chung cư Lê Thành cần lưu hồ sơ vụ án.

- 01 xe Honda Vario màu đỏ, biển số 59F2-292.52 là tài sản của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại Xiaomi màu đen, Imei 1: 869033021915088, Imei 2: 869033021915096, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ dân sự.

- 01 điện thoại Oppo màu xanh, Imei 1: 860028041081332, Imei 2: 860028041081324 (của K) và 01 điện thoại Oppo màu xanh dương, Imei 1: 862627050601878, Imei 2: 862627050601860 (của M), đây là tài sản các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng do bị cáo K giao nộp là tiền các bị cáo bán xe của chị A nên cần giao trả cho bị hại Mai Lý A.

- 01 biển số xe 67H1-582.68; 01 biển số xe 36G5 – 290.29; 01 biển số xe 72K1-547.60 là các biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo T, C, M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lâm Cơ C.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Phương K.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M.

Căn cứ Điều 30, Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Lê Phương K, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T (Phạm Anh T) 05 (Năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/01/2021.

Xử phạt bị cáo: Lâm Cơ C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/01/2021.

Xử phạt bị cáo: Lê Phương K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/01/2021.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc M 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 31/01/2021 đến ngày 07/4/2021).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng cho chị Mai Lý A, trách nhiệm theo phần, mỗi phần cụ thể: bị cáo T bồi thường số tiền 3.666.667 (Ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, bị cáo C bồi thường số tiền 3.666.667 (Ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, bị cáo M bồi thường số tiền 3.666.666 (Ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày chị Mai Lý A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy hiệu Honda Click màu trắng, số khung CN125K-8009873, số máy CN125KE-8009873; 01 điện thoại Oppo màu xanh, Imei 1: 860028041081332, Imei 2: 860028041081324 và 01 điện thoại Oppo màu xanh dương, Imei 1: 862627050601878, Imei 2: 862627050601860.

-Giao 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG0610FY070883, số máy G3D4E080285 cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả cho chị Mai Lý A số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Cơ C 01 điện thoại Xiaomi màu đen, Imei 1: 869033021915088, Imei 2: 869033021915096 (nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ dân sự);

- Trả lại cho bị cáo Lê Phương K 01 xe Honda Vario màu đỏ, biển số 59F2-292.52.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 biển số xe 67H1-582.68; 01 biển số xe 36G5 – 290.29; 01 biển số xe 72K1-547.60; 01 áo khoác màu xanh; 01 bộ đoản tự chế gồm: 02 khóa, 01 đầu đoản, 01 cây tuốc nơ vít.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy thông báo tạm ngưng cung cấp điện tên Huỳnh Thị Thanh D; 01 thẻ giữ xe số 6748 của bãi xe chung cư Lê Thành.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 USB chứa video ghi lại hiện trường vụ án (được niêm phong).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK ngày 29/6/2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Phạm Văn T, Lâm Cơ C, Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Ngọc Tâm